

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/HS-PT

Ngày: 14/8/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Quốc

*Các Thẩm phán:* Bà Trương Thị Liên

Bà Huỳnh Thị Bích Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Lê Hồng Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 88/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Cao Ngọc T và Lý Minh H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 02/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

**1. Cao Ngọc T**, sinh ngày 01/01/1978 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: buôn bán. Con ông Cao Minh D (chết) và bà Võ Thị T1 (sống); anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1980; có chồng là Võ Văn H1, sinh năm 1973; con: có 01 người, sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**2. Lý Minh H**, sinh ngày 12/11/1971 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: khu vực B, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: tài xế. Con ông Lý S (chết) và bà Lý Thị L (chết); anh, chị, em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1987; có vợ là Lý Thị Kim Q, sinh năm 1971; con: có 01 người, sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án, còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 01/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô, thành phố Cần Thơ nhận được tin báo về việc Cao Ngọc T có hành vi bán số đề. Đến 15 giờ 50 phút cùng ngày, lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Cao Ngọc T tại số C khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Tang vật thu giữ gồm: 15 tờ giấy phơi đề; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5 màu đen, số IMEI1:865545055428799, IMEI2:865545065428781 bên trong có 01 sim có số seri: 8401190392315702WD đã qua sử dụng; 01 máy tính nhãn hiệu FLEX 10 màu tím đã qua sử dụng; 03 cây viết bis đã qua sử dụng.

Qua khám xét phát hiện Lý Minh H có liên quan đến việc bán số đề của T nên mời H về làm việc, thu giữ các tang vật gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh, số EMEI1: 869540055010693, số IMEI2: 869540055010685, bên trong có gắn 01 sim có số seri: 89840200071591868335 đã qua sử dụng; 01 quyển tập có chữ SV MoonoKuRo Boo màu trắng - đỏ - đen đã qua sử dụng và 04 tờ giấy phơi đề.

Quá trình điều tra Cao Ngọc T thừa nhận: Thúy bắt đầu bán số đề tự làm thầu ăn thua trực tiếp với người mua số từ đầu tháng 11/2022 đến ngày 01/12/2022 bị lực lượng Công an phát hiện. Thúy bán số đề trực tiếp và qua điện thoại di động, người mua số gặp trực tiếp T chỗ bán bánh mì ở chợ B1 thuộc phường P để mua số, T dùng giấy viết ghi lại, người mua số qua điện thoại nhắn tin Zalo tên “Ngọc T” hoặc gọi điện thoại cho T số điện thoại 0939551651, T ghi âm lại cuộc gọi, đến 16 giờ hàng ngày tổng hợp lại vào tờ giấy tập học sinh thành phơi đề tổng đề đối chiếu thắng, thua. Trung bình mỗi ngày T bán số đề thấp nhất là 02 người, cao nhất là 04 người mua, số tiền bán được thấp nhất khoảng 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*), cao nhất là ngày 01/12/2022 bán được 6.955.000đồng (*Sáu triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng*). Mỗi ngày T thu lợi khoảng 100.000đồng đến 200.000đồng. Từ khi bán số đề đến khi bị phát hiện T thu lợi được khoảng 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*). Hình thức bán số đề của các đài M, số đầu (A), số đuôi (B): mua 1.000đồng Thúy tính tiền 1.000đồng; bao lô 02 con số: mua 1.000đồng, tính tiền 15.000đồng; bao lô 03 con số: mua 1.000đồng, tính tiền 14.500đồng. Việc tính tiền trúng số đài M và Miền Bắc giống nhau, số đầu, số đuôi và bao lô 02 con số: mua 1.000đồng trúng được 80.000đồng, bao lô 03 con số: mua 1.000đồng trúng 600.000đồng.

Vào ngày 01/12/2022, T bán số đề đài An Giang cho 04 người gồm: Lý Minh H mua với số tiền 2.175.000đồng; Lê Thị Ú sử dụng Zalo tên “Út L1” mua 4.010.000đồng; Dương Thị Kim T2 mua 170.000đồng; Lý Thị L2 mua 400.000đồng. Tổng số tiền T bán số đề là 6.755.000đồng (*Sáu triệu bảy trăm*

*năm mươi lăm nghìn đồng*). Lý Thị L2 còn mua số đài Bình Thuận 100.000đồng, đài T 100.000đồng, nhưng chưa có kết quả xổ số thì bị phát hiện.

Ngoài ra vào ngày 30/11/2022, Cao Ngọc T còn bán số đề đài Cần Thơ cho 03 người gồm: Lê Thị Ú mua 2.940.000đồng, sau khi có kết quả xổ số bà Ú không trúng số; Trần Thị M mua 500.000đồng, trúng số được 1.600.000đồng; Lý Minh H mua 1.825.000đồng, sau khi có kết quả xổ số H không trúng số. Tổng số tiền mua và thắng là 6.865.000đồng (*Sáu triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*). Ngoài ra, T còn bán số đề đài Miền Bắc cho bà Lê Thị Ú với số tiền 840.000đồng. Đối với 15 phôi đề Công an thu giữ Thúy bán số đề trong tháng 11/2022 rồi tổng hợp ra giấy nhưng không nhớ là bán cụ thể vào ngày nào và bán cho ai.

Quá trình điều tra Lý Minh H thừa nhận: H bắt đầu bán số đề và nộp phôi cho người phụ nữ tên L3 (không rõ họ và địa chỉ) ở T, có tên tài khoản Z là “Phát Tài” để hưởng huê hồng từ đầu tháng 10/2022 đến ngày 01/12/2022, H bán trực tiếp cho người mua không có đưa phôi đề, H ghi lại vào giấy tập học sinh, sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh có gắn sim số 0888359272, tài khoản Zalo “Lyminhhoang” để bán số đề khi người mua gửi tin nhắn qua Zalo, SMS hoặc điện thoại trực tiếp thì Hoàng ghi â lại. H bán số đề đài Miền Nam số đầu (A), số đuôi (B): mua 1.000đồng, tính tiền 1.000đồng; bao lô 02 con số: mua 1.000đồng, lấy tiền 15.000đồng; bao lô 03 con số: mua 1.000đồng, tính tiền 14.000đồng. Còn đài Miền B: mua số đầu (A) tính tiền 4.000đồng, số đuôi (B) 1.000đồng, tính tiền 1.000đồng, bao lô 02 con số: mua 1.000đồng, tính tiền 22.000đồng, bao lô và số đá: mua 1.000đồng, tính tiền 44.000đồng. Đối với việc tính tiền trúng số đài M, Miền T3 và Miền Bắc giống nhau, số đầu, số đuôi và bao lô 02 con số: mua 1.000đồng trúng được 80.000đồng, bao lô số đá: mua 1.000đồng trúng 300.000đồng. Trung bình mỗi ngày H bán số cho từ 02 người đến 10 người, số tiền bán số từ 1.500.000đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) và cao nhất ngày 01/12/2022 là 7.620.000đồng (*Bảy triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng*), H nộp phôi hưởng huê hồng đối với số đầu, số đuôi (ba Miền): 10% trên tổng số tiền bán được, bao lô 02 con số đài M1 và đài Miền T3 bán 15.000đồng, hưởng huê hồng 500đồng; bao lô 02 con số đài M: bán 21.500đồng, H được hưởng huê hồng 500đồng; bao lô số đá M: bán 44.000đồng, H được hưởng 1.000đồng. Mỗi ngày H thu lợi bất chính từ việc bán số đề thấp nhất là 100.000đồng, cao nhất là 300.000đồng. Tổng số tiền H thu lợi bất chính từ việc bán số đề khoảng 8.000.000đồng (*Tám triệu đồng*).

Vào ngày 01/12/2022, H bán số đề đài An Giang cho 10 người gồm: Lý Thị Minh C là em ruột của H sử dụng Zalo tên “Bé Mai K” nhắn tin qua Zalo của H mua số với tổng số tiền 3.175.000đồng; Tiêu Văn H2 sử dụng Zalo tên “Hia Hao” mua 190.000đồng; Sơn Thị C1 Tha Ri sử dụng Zalo tên “Tha Ri” mua 70.000đồng; Lê Anh H3 sử dụng Zalo tên “H4 7 Xê” mua với tổng số tiền

250.000đồng; Tiêu Tử K1 sử dụng Zalo tên “K1” mua 210.000 đồng; Võ Văn H1 sử dụng Zalo tên “Ba Hưởng” mua 925.000đồng; Vương Hoàng S1 nhắn tin mua số đề với tổng số tiền 890.000đồng; Võ Tuấn K2 mua số của H3 95.000đồng; Danh Thị N mua 230.000đồng; Lý Thị T4 mua 155.000đồng. Tổng số tiền Hoàng bán số đề là 6.190.000đồng (*Sáu triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*). H3 còn bán số đề đài Tây Ninh cho Vương Hoàng S1 với tổng số tiền 290.000đồng và đài B2 290.000đồng.

Ngoài ra vào ngày 30/11/2022, H3 bán số đài Cần Thơ cho Lý Thị Minh C với tổng số tiền 1.725.000đồng, sau khi có kết quả xổ số C không trúng số. H3 bán số đề đài M cho 03 người gồm: ông Võ Văn H1 mua 220.000đồng; Lý Thị Minh C mua 4.400.000đồng; Vương Hoàng S1 mua 660.000đồng, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết H1, S1 và C không trúng số. Tổng số tiền Hoàng bán số đề là 5.280.000đồng (*Năm triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*). H3 còn bán số đài miền T (Đà Nẵng) cho Vương Hoàng S1 là 635.000đồng. Tổng số tiền Hoàng bán số đề 03 đài (M, M, M) là 7.640.000đồng (*Bảy triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*). Đối với 04 phôi đề bị thu giữ, H3 khai nhận phôi đề đánh số 01 là phôi đề tổng mà H3 đã tổng hợp bán được vào ngày 01/12/2022, còn 03 phôi đề đánh số 02, 03, 04 là những ngày trước đó, H3 không nhớ rõ ngày nào và bán cho ai.

Đối với Dương Thị Kim T2, Lê Thị Ú, Trần Thị M và Lý Thị L2 thừa nhận có mua số đề của Cao Ngọc T; Lý Thị Minh C, Tiêu Văn H2, Sơn Thị Chanh Tha R, Lê Anh H3, Tiêu Tử K1, Võ Tuấn K2, Danh Thị N, Lý Thị T4 thừa nhận có mua số đề của Lý Minh H, nhưng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc, G bạc và Tổ chức đánh bạc nên Công an quận Ô, thành phố Cần Thơ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Còn ông Võ Văn H1 và ông Vương Hoàng S1 không thừa nhận có mua số đề của Lý Minh H nên không đủ cơ sở xử lý.

Qua tra cứu số điện thoại 0907.777.488 xác định được chủ thuê bao là Nguyễn Thị Mỹ L4, sinh năm 1980, nơi cư trú: 121/4 khu vực 2, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. Qua xác minh, Nguyễn Thị Mỹ L4 không còn sinh sống tại địa chỉ trên, không rõ L4 đang ở đâu, tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản án hình sự số 32/2023/HSST ngày 02/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

**Tuyên bố:** Bị cáo **Cao Ngọc T** và **Lý Minh H** phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo Lý Minh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), bị cáo H nộp 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) sung công.

Buộc bị cáo T nộp lại số tiền dùng vào việc đánh bạc là 13.520.000 đồng và bị cáo H nộp 11.450.000 đồng sung công.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 12/6/2023 các bị cáo Cao Ngọc T và Lý Minh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt tiền, đồng thời xin xem xét về số tiền buộc nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về hình phạt, rút lại yêu cầu về số tiền buộc nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa nhận định:* Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, mức hình phạt đã tuyên là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa, hai bị cáo rút kháng cáo đối với số tiền buộc nộp sung vào ngân sách Nhà nước, vẫn giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo. Việc các bị cáo cho rằng phạm tội do hoàn cảnh gia đình, nhận thức pháp luật hạn chế là không đủ cơ sở, không phải là căn cứ để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo. Xét thấy, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo T có bổ sung các giấy tờ chứng minh gia đình có công với Cách mạng, có chồng đang phục vụ trong lực lượng vũ trang, được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, cả hai bị cáo đã nộp biên lai thu tiền thu lợi bất chính nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Tuy nhiên, về hình phạt, cần cách ly các bị cáo một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian sửa đổi bản thân, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Đối với số tiền mà cấp sơ thẩm đã tuyên buộc các bị cáo nộp sử dụng vào việc đánh bạc, do các bị cáo đã rút kháng cáo phần này nên không đặt ra xem xét. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Cao Ngọc T và Lý Minh H có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số đề, cụ thể T là người nhận ghi số đề ăn thua bằng tiền với các người mua số đề và H nhận ghi số đề, thống kê và giao phối đề lại cho một người phụ nữ tên Mỹ L4 để hưởng hoa hồng. Qua thống kê các phối đề đã xác định được:

Đối với bị cáo T, tổng số tiền mua và trúng theo kết quả mở thưởng ngày 30/11/2022 (đài C2) là 6.865.000 đồng; tổng số tiền mua số ngày 01/12/2022 (đài An Giang) là 6.755.000 đồng.

Đối với bị cáo H, tổng số tiền mua số ngày 30/11/2022 (đài M2) là 5.280.000 đồng; tổng số tiền mua số ngày 01/12/2022 (đài An Giang) là 6.190.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo:

[3.1] Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt tiền, đồng thời xin xem xét về số tiền buộc nộp sung vào ngân sách Nhà nước (tiền sử dụng vào việc đánh bạc).

[3.2] Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và là một trong những nguyên nhân tiềm tàng phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội nguy hiểm khác. Mặc dù, bản thân các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì thỏa mãn máu ăn thua cò bạc, sát phạt đỏ đen, mong muốn kiếm được tiền không bằng sức lao động chân chính, hợp pháp mà các bị cáo vẫn bất chấp hậu quả mà thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Nên cần có mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo là phù hợp, đúng quy định. Mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo bổ sung thêm các biên lai thu số tiền thu lợi bất chính (biên lai thu số 0003199 ngày 31/7/2023 của bị cáo T và biên lai thu số 0003200 ngày 31/7/2023 của bị cáo H); bị cáo H có nhân thân tốt chưa

có tiền án tiền sự, bị cáo H là người dân tộc Khmer, trình độ học vấn thấp; riêng bị cáo T còn nộp thêm các giấy tờ xác nhận thân nhân là người có công với Cách mạng (ông nội chồng và cha chồng), chồng bị cáo T có nhiều thành tích trong công tác Quân đội. Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Như vậy, bị cáo H và bị cáo T có thêm 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất và hành vi phạm tội của hai bị cáo cũng như đánh giá về nhân thân, nơi cư trú của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng. Đối chiếu quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về chế định án treo thì bị cáo H và bị cáo T có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định, việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bản thân các bị cáo có khả năng tự sửa chữa và cải tạo bản thân.

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc giữ nguyên hình phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với các bị cáo, đó cũng nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách.

Về số tiền buộc nộp sung vào ngân sách Nhà nước (tiền sử dụng vào việc đánh bạc), tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện rút kháng cáo đối với phần này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Cao Ngọc T** và **Lý Minh H**.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2023/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Cao Ngọc T** và **Lý Minh H** phạm tội “Đánh bạc”.

**2. Căn cứ:** khoản 1 Điều 321; Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Cao Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 14/8/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ (là nơi cư trú của bị cáo) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Căn cứ:** khoản 1 Điều 321; Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lý Minh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 14/8/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ (là nơi cư trú của bị cáo) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**4. Căn cứ:** khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**5.** Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**6.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tố tụng Q. Ô Môn;
- UBND P. Phước Thới;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Bùi Thanh Quốc**



